

Số: 22/2021/QĐST-DS

Son Dương, ngày 26 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị M, sinh năm 1947

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 30-32, nhà B3, dốc N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Quang Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố Th, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Bà Dương Thị Kim T. (Dương Thị T.), sinh năm 1955 và ông Đặng Văn B, sinh năm 1951

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả nợ*: Ông Đặng Văn B. và bà Dương Thị Kim T. (Dương Thị T.) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị M. số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là **441.000.000 đồng** (Bốn trăm bốn mươi một triệu đồng), trong đó nợ gốc là 401.000.000 đồng, nợ lãi là 40.000.000 đồng.

Khoản tiền phải trả, kể từ ngày bà Minh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Đặng Văn B. và bà Dương Thị Kim T. (Dương Thị T.) chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.820.000 đồng (*Mười triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*). Ông B. và bà T. được miễn nộp khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do thuộc trường hợp “người cao tuổi” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

+ Bà Trần Thị M. không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THA Dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến